

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 22-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Ông Ung Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Phùng.

+ Ông Huỳnh Kính.

+ Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:**
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 12/3/2025 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh ngày 07/02/1981 tại Thanh Hoá; nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã T, huyện S, Q; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Mua bán gỗ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trọng Đ, sinh năm: 1950 và bà: Lý Thị V, sinh năm: 1951; vợ: Trương Thị T, sinh năm: 1998 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: có 04 tiền án. Ngày 20/11/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội: "Trộm cắp tài sản tài sản công dân", thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Ngày 23/6/2000, Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, Đắk Lắk tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thi hành án tại Trại giam Đ1, ngày 11/11/2000 thi hành xong án phạt tù. Ngày 10/02/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 16 năm tù giam về tội: "Cướp tài sản", "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thi hành án tại Trại giam Đ1, ngày 10/02/2017 thi hành xong án phạt tù. Ngày 20/5/2019, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, Bình Định tuyên phạt 05 năm tù giam về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thi hành án tại Trại giam K2, ngày

02/7/2023 thi hành xong án phạt tù, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng N:* Ông Nguyễn Thế V1 - Luật sư hoạt động tại Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Vắng mặt (Vắng mặt, có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo).

Địa chỉ: E H, Tp ., tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đinh Gia K, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Trú tại: Hẻm A T, tổ B, KP1, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Anh Nguyễn Công H, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Anh Nguyễn Anh K1, sinh năm: 2000 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

4. Anh Huỳnh Công H1, sinh năm: 2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm D, thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

5. Anh Huỳnh Tấn N1, sinh năm: 2000 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

6. Anh Trương Quang L, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

7. Anh Vũ Hồng V2, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ A, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

8. Anh Trần Đình T1, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: 2 T, khu vực V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

9. Chị Phan Mỹ L1, sinh năm: 2005 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ C, khu phố F, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

10. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm: 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào rạng sáng ngày 24/12/2023, Phòng C1 Công an tỉnh B nhận được yêu cầu phối hợp truy tìm đối tượng gây tai nạn giao thông đường bộ sau đó bỏ chạy khỏi hiện trường, xảy ra tại km 28+320, quốc lộ A, thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày, Phòng C1 Công an tỉnh B phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện xe ô tô biển số: 81A-072.17, nhãn hiệu MITSUBISHI, loại PAJERO, màu

sơn xanh đi vào khu vực hẻm S T, khu phố V, phường N, thị xã A có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu tiến hành kiểm tra. Trong lúc dừng xe kiểm tra, lực lượng Công an làm nhiệm vụ phát hiện đối tượng Lê Trọng N đang ngồi trên xe ở vị trí ghế phụ phía trước trên tay cầm 01 (một) túi ni lông màu đen chồm người qua vị trí ghế tài xế (do Trương Quang L đang ngồi lái xe) rồi bỏ gói ni lông xuống sàn xe ô tô, cạnh chân côn. Khi kiểm tra túi ni lông này, phát hiện bên trong có chứa 211,5944 gam Methamphetamine; kiểm tra trong người Nam, phát hiện trong túi quần sau Nam đang mặc có 01 cân điện tử màu đen. Tổ công tác tiến hành lập biên bản làm việc, đồng thời tạm giữ, niêm phong các đồ vật có liên quan và đưa đối tượng về trụ sở Cơ quan điều tra làm việc.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Ngày 21/12/2023, Lê Trọng N một mình sử dụng ma túy “đá” tại Nhà nghỉ C2 thuộc thôn H, xã C, huyện P, Bình Định. Sau đó, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA loại xe SONET biển số 76A-220.21 từ Bình Định đi Gia Lai. Đến chiều ngày 23/12/2023, N điều khiển xe ô tô theo hướng từ huyện Đ về huyện M, tỉnh Gia Lai. Khi đến km 28+320, quốc lộ A, thuộc làng Đ, xã Đ, huyện Đ thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 81R4-4816 do Bùi Văn H2 (SN: 1989; Nơi thường trú: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) điều khiển. Sau khi gây tai nạn, N điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường đến khu vực bãi trụ tiêu của anh Vũ Hồng V2 (SN: 1990; Nơi thường trú: Tổ A, thị trấn K, huyện M, Gia Lai) thuộc thị trấn K, huyện M giấu xe và điện thoại. Tại đây, khi gặp N, V2 nhìn thấy N cầm trên tay 02 điện thoại và 01 túi ni lông màu đen được buộc kín. Sau khi kể cho V2 nghe về vụ tai nạn, N nhờ V2 lái xe ô tô chở N quay lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Trên đường đến hiện trường vụ tai nạn giao thông, V2 thấy N cất túi ni lông màu đen trong áo khoác của N. Đi được một lúc, N nói Công an mới điện thoại cho N hỏi về vụ tai nạn giao thông và bảo V2 chở N đến khu vực ngã 3 L, huyện M để N đón xe đi giải quyết công việc. Sau đó, N điện thoại nhờ Trần Đình T1 (SN: 1995; Nơi thường trú: 2 đường T, khu phố V, phường N, thị xã A, Bình Định) lên huyện M, Gia L2 chở N về lại thị xã A. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho Trương Quang L (thường gọi Nhí, SN 1989; Nơi thường trú: K, thị trấn Đ, huyện Đ, Kon Tum) nhờ L đi đón N. Lúc này, Lê Trọng N đón xe khách từ M, Gia Lai về Bình Định, khi đến khu vực Đ, huyện T, Bình Định, thì xuống xe. Khoảng 03 giờ ngày 24/12/2023, sau khi được N gọi điện chỉ vị trí, nên L lái xe ô tô biển số: 81A-072.17 đến đón N. Đến khoảng 04h15' cùng ngày, L điều khiển xe ô tô đi vào hẻm A T, khu phố V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định thì bị Tổ công tác thuộc phòng C1 Công an tỉnh B phối hợp cùng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Công an thị xã A kiểm tra hành chính và phát hiện N đang cất giữ túi ni lông màu đen được buộc kín bên trong chứa ma túy nên bị bắt giữ. Ngoài hành vi cất giấu 211,5944 gam Methamphetamine nói trên, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2023 đến ngày 24/12/2023, Lê Trọng N đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng, cụ thể:

- Bán cho Đinh Gia K (SN: 1999; ở hẻm A T, tổ B, KP A, phường Đ, Tp Q tỉnh Bình Định) 16 lần với tổng số tiền 53.599.000 đồng. Cụ thể: K sử dụng số điện thoại 070.5553539 gọi vào số điện thoại 096.8131919 của N hỏi mua ma

túy “đá” (Methamphetamine) để sử dụng. Sau đó, K sử dụng tài khoản 12055297 Ngân hàng A1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản 123456779789 Ngân hàng M1 của N. Sau khi nhận được tiền, Nam gói ma túy “đá” (Methamphetamine) vào khẩu trang y tế hoặc để trong gói thuốc lá đặt ở góc cây ven đường hoặc trụ điện ở khu vực thị xã A hoặc thành phố Q rồi điện thoại báo K đến lấy. Trong đó, có 01 lần vào ban đêm, khoảng giữa tháng 12/2023, vào ban đêm K điện thoại cho N hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy “đá”, N hẹn giao ma túy ở thị xã A. K điều khiển xe máy chở vợ là Phan Mỹ L1 (Sinh ngày: 21/3/2005; Nơi thường trú: Tổ C, khu phố F, phường H, thành phố Q, Bình Định) đi đến thị xã A gặp N đang ngồi trên ô tô 04 chỗ màu trắng. N kéo cửa kính xe xuống nói chuyện với K, K đưa cho N 2.500.000 đồng tiền mặt, N đưa ma túy “đá” cho K.

- Bán cho Nguyễn Công H (SN 1995, nơi thường trú: Thôn A, xã M, huyện P, Bình Định) 13 lần với tổng số tiền 34.900.000 đồng. Cụ thể: H sử dụng số điện thoại 033.3396465 gọi vào số điện thoại 0968.131919 của N hỏi mua ma túy “đá” (Methamphetamine) để sử dụng. Sau đó, H sử dụng tài khoản 1021762924 Ngân hàng V3 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản 123456779789 Ngân hàng M1 của N. Sau khi nhận được tiền, Nam gói ma túy “đá” (Methamphetamine) vào khẩu trang y tế hoặc để trong gói thuốc lá đặt ở góc cây ven đường, trụ điện hoặc ném vào nhà H ở thôn A, xã M, huyện P rồi điện thoại báo H đến lấy. Trong 13 lần mua ma túy của N, có 02 lần vào ngày 20/12/2023 và 21/12/2023, Nguyễn Công H nhờ Huỳnh Công H1 (Sinh ngày 03/3/2002, nơi thường trú: Xóm D, thôn H, xã M, huyện P, Bình Định) và Nguyễn Anh K1 (Sinh ngày: 26/8/2000; nơi ở hiện tại: Thôn C, xã M, huyện P, Bình Định) chuyển tiền vào tài khoản của N để mua ma túy, cụ thể:

+ Ngày 20/12/2023, H1 điện thoại cho N hỏi mua “1 hộp 5” ma túy “đá” (M) với giá 3.000.000 đồng, N đồng ý. Sau đó, Nguyễn Công H qua nhà Huỳnh Công H1 đưa 3.000.000 đồng nhờ Huỳnh Công H1 sử dụng tài khoản 0030320021234 ngân hàng M1 chuyển tiền vào tài khoản 123456779789 Ngân hàng M1 cho N. Sau khi nhận tiền, N điện thoại nói Nguyễn Công H biết ma túy để trong gói thuốc lá màu vàng đặt ở dưới trụ biển báo giao thông chỗ ngã 3 gần nhà Nguyễn Công H.

+ Khoảng hơn 20 giờ ngày 21/12/2023, H điện thoại cho N hỏi mua 01 gói ma túy “đá” (Methamphetamine) giá 5.000.000 đồng, N nói chỉ còn gói ma túy giá 4.500.000 đồng, nếu mua thì N sẽ đi ra P, Bình Định giao. H đồng ý và nhờ Nguyễn Anh K1 sử dụng tài khoản 0367995727 Ngân hàng M1 chuyển giùm H 2.000.000 đồng vào tài khoản 123456779789 Ngân hàng MB của N, còn lại 2.500.000 đồng H đưa tiền mặt. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N điện thoại cho H nói đang đứng ở ngã ba ngay quán cà phê T, cách nhà H khoảng 600 m. H một mình đi đến điểm hẹn thì gặp N đang ngồi trên xe ô tô màu đen – xám. H đưa cho N 2.500.000 đồng tiền mặt còn lại và N nói đã ném khẩu trang y tế có giấu ma túy vào trước cửa nhà H.

- Bán cho Nguyễn Anh K1 06 lần với tổng số tiền 8.050.000 đồng, cụ thể: K1 sử dụng số điện thoại 036.7995727 gọi vào số điện thoại 0968.131919 của N hỏi mua ma túy “đá” (Methamphetamine) để sử dụng. Sau đó, K1 sử dụng tài

khoản 0367995727 Ngân hàng M1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản 123456779789 Ngân hàng M1 của N. Sau khi nhận được tiền, Nam gói ma túy “đá” (Methamphetamine) vào khẩu trang y tế hoặc để trong gói thuốc lá rồi đi xe ô tô ra gần nhà K1 thuộc thôn C, xã M, huyện P, điện thoại báo K1 ra nhận ma túy. Ngoài ra, vào ngày 21/12/2023, Nguyễn Công H điện thoại cho K1 nhờ K1 chuyển giùm 2.000.000 đồng vào tài khoản của N để mua ma túy, K1 đồng ý và điện thoại cho N hỏi mua thêm 1.000.000 đồng ma túy “đá” (Methamphetamine) nữa, tổng cộng là 3.000.000 đồng. Sau đó, K1 chuyển 2.400.000 đồng và 300.000 đồng vào tài khoản N, đến ngày 22/12/2023, K1 chuyển tiếp 300.000 đồng vào tài khoản của N.

- Bán cho Huỳnh Tấn N1 (SN: 2000; Nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, Bình Định) 06 lần với tổng số tiền 13.100.000 đồng, cụ thể: N1 sử dụng số điện thoại 036.2964444 gọi vào số điện thoại 0968.131919 của N hỏi mua ma túy “đá” (Methamphetamine) để sử dụng. Sau đó, N1 sử dụng tài khoản 479797944444 Ngân hàng M1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản 123456779789 Ngân hàng M1 của N. Sau khi nhận được tiền, Nam gói ma túy “đá” (Methamphetamine) vào khẩu trang y tế hoặc để trong gói thuốc lá đặt ở gốc cây ven đường, trụ điện gần nhà N1 ở thôn V, xã M, huyện P rồi điện thoại báo N1 đến lấy.

Tại bản Kết luận giám định số 561 ngày 29/12/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh B xác định: 01 bì ni lông màu đen buộc kín, bên trong có 04 gói ni lông kích thước khác nhau chứa các hạt tinh thể được gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng 211,5944 gam là Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

1. 01 (một) phong bì số 561/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Vô, bao bì đựng mẫu vật, 01 (một) bì ni lông màu đen, 04 (bốn) gói ni lông; 161,49 gam mẫu A1; 24,3159 gam mẫu A2; 23,5229 gam mẫu A3 và 9,1457 gam mẫu A4 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K3 Công an tỉnh B.

2. 02 (hai) bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng K3 Công an tỉnh B

3. 01 (một) cân điện tử màu đen.

4. 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại PAJERO, màu sơn xanh, biển số: 81A-072.17, số khung: RLA00V31V11000070, số máy: 4G64-CR2635, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

5. Tiền VND 700.000 đồng và 429.300 đồng.

Tổng cộng: 05 (năm) khoản.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBD-P1 ngày 10/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng N 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy còn lại sau giám định. Trả lại xe ô tô Mitsubishi cho ông Nguyễn Hữu S. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 1.129.300 đồng và 02 điện thoại di động.

Luật sư Nguyễn Thế V1 bào chữa cho bị cáo Lê Trọng N: Bị cáo có trình độ văn hoá thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế và phải đối diện với mức án cao rất cao nên bị cáo khai báo chưa thật sự tốt, tuy nhiên tại phiên tòa trước, bị cáo trình bày bị cáo sẽ nhận tội trong phiên tòa tới. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời, sửa chữa lỗi lầm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng N khai nhận, vào ngày 21/12/2023, Lê Trọng N một mình sử dụng ma túy “đá” tại Nhà nghỉ C2 thuộc thôn H, xã C, huyện P, Bình Định. Sau đó, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA loại xe SONET biển số 76A-220.21 từ Bình Định đi Gia Lai, Nam mang theo ma túy để bán cho các đối tượng nghiện ma túy, Đến chiều ngày 23/12/2023, N điều khiển xe ô tô theo hướng từ huyện Đ về huyện M, tỉnh Gia Lai. Khi đến km 28+320, quốc lộ A, thuộc làng Đ, xã Đ, huyện Đ thì gây ra tai nạn, vì sợ bị phát hiện nên N điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường đến khu vực bãi trù tiêu của anh Vũ

Hồng V2 thuộc thị trấn K, huyện M giấu xe và điện thoại, N nhờ V2 lái xe ô tô chở N quay lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Sau đó, N điện thoại nhờ Trần Đình T1 lên huyện M, Gia L2 chở N về lại thị xã A. Tín nhờ Trương Quang L đi đón N. Khi L điều khiển xe ô tô biển số: 81A-072.17, nhãn hiệu MITSUBISHI, loại PAJERO, màu sơn xanh chở N thì đi vào hẻm A T, khu phố V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, sợ bị phát hiện nên N đã bỏ bì nilong đựng ma túy xuống sàn xe, cạnh chân côn với khối lượng 211,5944 gam Methamphetamine. Số ma túy này do Nam của 01 đối tượng không rõ địa chỉ, nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Ngoài ra, từ đầu tháng 11/2023 đến ngày 24/12/2023, Lê Trọng N đã 41 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện thu được số tiền 109.649.000 đồng, tuy nhiên không xác định được khối lượng ma túy đã bán. Do đó, N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 211,5944 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của Lê Trọng N phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Heroin, C, M, A. MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 22/CT-VKSBD-P1 ngày 10/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Trọng N có 04 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản công dân”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành án phạt tù về địa phương không chịu làm ăn lương thiện lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Cho thấy bị cáo quá xem thường pháp luật. Bản chất bị cáo lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu sài bị cáo đã bất chấp pháp luật đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, trong đó tệ nạn về ma túy hiện đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Trọng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Phân xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) cân điện tử màu đen là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ

luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 1.129.300 đồng tiền Việt Nam là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại di động: thu giữ của bị cáo Lê Trọng N là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại PAJERO, màu sơn xanh, biển số: 81A-072.17, số khung: RLA00V31V11000070, số máy: 4G64-CR2635, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là tài sản của ông Nguyễn Hữu S nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho ông S.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Trọng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Trọng N là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng N 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy :

- 01 (một) phong bì số 561/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Võ, bao bì đựng mẫu vật, 01 (một) bì ni lông màu đen, 04 (bốn) gói ni lông; 161,49 gam mẫu A1; 24,3159 gam mẫu A2; 23,5229 gam mẫu A3 và 9,1457 gam mẫu A4 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K3 Công an tỉnh B.

- Chỉ bản của Lê Trọng N (SN ; 07/02/1981; Nơi thường trú: Thôn M, xã T, huyện S, Quảng Ngãi); Chỉ bản của Trương Quang L (SN : 25/7/1989; Nơi thường trú: K, thị trấn Đ, huyện Đ, KonTum).

- 01 (một) cân điện tử màu đen.

3.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 02 (hai) bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của của Ngô Thị Thùy D, Đoàn Khánh T2 và dấu tròn của Phòng K3 Công an tỉnh B.

- Tiền Việt Nam 1.129.300 đồng (Theo uỷ nhiệm chi số 05/2025 ngày 05/3/2025 đơn vị nhận tiền Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định).

3.3. Trả lại cho ông Nguyễn Hữu S 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại PAJERO, màu sơn xanh, biển số: 81A-072.17, số khung: RLA00V31V11000070, số máy: 4G64-CR2635, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí HSST: Bị cáo Lê Trọng N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân

